

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng.
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại chương IX của bản Điều lệ Công ty CP nhựa Tân Đại Hưng.

Ban Kiểm Soát Báo Cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát

Gồm có 03 thành viên :

- Ông : Lâm Nguyễn Quốc Nghĩa - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Đào Thanh Tuyên: - Thành Viên Ban Kiểm soát
- Ông : Nguyễn Thanh Dũng - Thành Viên Ban Kiểm soát (từ nhiệm năm 2019) thay thế bằng Bà Lê Thị Minh Trí - Thành Viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS đã thực hiện các hoạt động giám sát, thẩm định và đóng góp ý kiến cho HĐQT và BGD Cty như sau :

- Giám sát tình hình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các lần đại hội.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính quý và cả năm.
- Đóng góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT.

3. Đánh giá chung: BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2016- 2019):

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý ban điều hành.

- Ban Giám đốc cùng tập thể CBCNV đã thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh từ 2016 – 2019 như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Vốn điều lệ	244,305	244,305	244,305	244,305
2	Doanh thu thuần BH và CCDV	702,107	735,337	713,685	781,060
3	Lợi nhuận trước thuế	26,445	36,905	37,922	25,975
4	Lợi nhuận sau thuế	21,261	29,356	30,143	21,080

2. Kết quả thẩm định báo tài chính qua các năm 2012- 2015

- Báo cáo Tài Chính được kiểm toán bởi Cty kiểm toán A&C. Báo cáo đã trình bày trung thực và hợp lý, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật, được thể hiện tóm tắt như sau:

Bảng Cân Đối Kế Toán

đvt: VNĐ

TÀI SẢN		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	392,268,788,464	471,349,243,458	467,385,665,294	476.425.612.950
I,	Tiền và các khoản tương đương tiền	54,995,857,156	17,862,092,511	41,430,643,779	44.892.001.815
II,	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	142,744,000,000	149,523,691,389	51,000,000,000	84.000.000.000
III,	Các khoản phải thu	104,381,717,435	151,435,848,310	165,900,223,372	124.397.016.979
IV,	Hàng tồn kho	81,826,829,528	141,870,567,526	201,692,121,582	214.122.019.952
V,	Tài sản ngắn hạn khác	8,320,384,345	10,657,043,7	7,362,676,561	9.014.574.204
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	207,554,273,457	172,696,924,656	194,991,817,199	189.939.885.131
I,	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	22,930,435,024	1.141.858.148
II,	Tài sản cố định	51,998,662,570	63,667,065,602	70,345,638,209	182.623.262.915
III,	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
IV,	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	54,995,821,949	14,210,713,499	11,585,699,299	2.000.347.397
V,	Tài sản dài hạn khác	100,559,788,938	94,819,145,555	90,130,041,667	4.174.416.671
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		599,823,061,921	644,046,168,114	662,377,479,493	666.635.498.081
NGUỒN VỐN		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A -	NỢ PHẢI TRẢ	284,773,295,980	314,556,518,910	334,641,845,071	330.591.735.878
I,	Nợ ngắn hạn	284,773,295,980	314,556,518,910	334,641,845,071	330.591.735.878
II,	Nợ dài hạn	-	-	-	-

B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	315,049,765,941	329,489,649,204	327,735,634,422	335.773.762.203
I,	Vốn chủ sở hữu	315,049,765,941	329,489,649,204	327,735,634,422	335.773.762.203
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	599,823,061,921	644,046,168,114	662,377,479,493	666.365.498.081

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

đvt: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	702,107,381,535	735,337,164,685	713,685,054,261	781,060,893,734
2	Các khoản giảm trừ		-	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	702,107,381,535	735,337,164,685	713,685,054,261	781,060,893,734
4	Giá vốn hàng bán	649,997,979,594	674,064,403,180	645,762,638,681	710,317,006,650
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52,109,401,941	61,272,761,505	67,922,415,580	70,743,887,084
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11,918,495,486	12,374,446,398	14,191,292,433	8,189,011,519
7	Chi phí tài chính	10,093,541,756	4,807,583,146	14,339,244,527	10,282,417,151
9	Chi phí bán hàng	12,577,232,022	15,911,817,021	16,692,963,160	23,464,719,928
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,851,761,373	21,225,760,243	22,936,254,349	23,801,182,536
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	21,505,362,276	31,702,047,493	28,145,245,977	21,384,578,988
12	Thu nhập khác	4,991,097,011	5,262,094,725	9,804,084,239	4,655,236,551
13	Chi phí khác	51,119,912	58,542,778	26,656,515	64,441,196
14	Lợi nhuận khác	4,939,977,099	5,203,551,947	9,777,427,724	4,590,795,355
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,445,339,375	36,905,599,440	37,922,673,701	25,975,374,343
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,183,837,903	7,549,071,700	7,779,442,403	4,894,499,360
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,261,501,472	29,356,527,740	30,143,231,298	21,080,874,983
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,000	1,381	1,417	989

III. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty:

- Hội đồng quản trị đã luôn theo dõi và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông đề ra. HĐQT đã tiến hành điều đặn các cuộc họp định kỳ hàng quý theo qui định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt các qui định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác hạch toán kế toán của Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành, Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với UBCK Nhà Nước và SGDCK Tp, HCM và không có sai sót nào xảy ra.
- Kết quả Báo Cáo Tài Chính đã được kiểm toán từ năm 2016 đến 2019 phản ảnh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động tài chính, kinh doanh và tiền tệ của Công ty, Ngoài ra, không sai sót trọng yếu nào xảy ra trong suốt nhiệm kỳ về công tác hạch toán kế toán.
- Ban kiểm soát luôn đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế.
- Trong thời gian của nhiệm kỳ IV, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành và các Chức danh quản lý trong công ty.

IV. Những nhận xét và kiến nghị với Công ty:

Công ty cần liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm, tăng cường năng lực cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao vị thế trên thị trường đồng thời nghiên cứu cho ra đời những dòng sản phẩm mới theo xu hướng chung của thị trường Việt Nam và thế giới.

V. Phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ tới:

Trong nhiệm kỳ mới (nhiệm kỳ 2020-2025), BKS cần tiếp tục phát huy và duy trì thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau :

1. Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các qui chế quản trị của công ty.
2. Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.
3. Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT/BGD công ty trong tất cả các hoạt động,

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG,
TRƯỞNG BAN**

LÂM NGUYỄN QUỐC NGHĨA